

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày 12 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huynh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Lê Thị Tụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thanh S; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 12 năm 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: X Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; cha: Lê Văn C (Đã chết) và bà Vô danh (không biết tên mẹ); vợ: Nguyễn Thị Hoàng Y (Sinh năm: 1992); con: Nguyễn Hoàng Gia L (Sinh năm 2021).

Nhân thân: Ngày 12/03/2015, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 66/2015/HSST), đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 18/01/2022 và có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh H.

Địa chỉ: X Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn C.

Địa chỉ: Số X Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Công B.

Địa chỉ: C/c J, phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/12/2021, Lê Thanh S đi bộ đến trước nhà số 120/8 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1 thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade biển số 59T2-355.33 của chị Nguyễn Thị Thanh H đang dựng trước nhà còn cắm chìa khóa, không người trông coi nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt. S đi đến lấy xe, nổ máy điều khiển xe chạy đi, lúc này chị H phát hiện nên chạy bộ đuổi theo truy hô “cướp” nhưng Lê Thanh S đã tẩu thoát nên chị H đến Công an phường Bến Thành, Quận 1 trình báo. Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô trên S điều khiển xe đến Công viên 23/9, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 bán cho người đàn ông tên “Thanh” (chưa rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Qua điều tra xác định Lê Thanh S là người chiếm đoạt xe gắn máy của chị H nên ngày 18/01/2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam đối với Lê Thanh S.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 401/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59T2-355.33 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của S phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với đối tượng tên “Thanh” đã tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 59T2-355.33 do S trộm cắp mà có, qua điều tra chưa xác định được lai lịch; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59T2-353.33 (chưa thu hồi được). Qua xác minh xe mô tô trên do anh Huỳnh Công B (chồng chị Nguyễn Thị Thanh H) đứng tên trên giấy đăng ký xe.

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ).

- Thu giữ của bị cáo Lê Thanh S: 01 áo thun tay ngắn, màu đen; 01 quần Jean dài, màu đen; 01 đôi dép (tất cả đã qua sử dụng, là trang phục S mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản).

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu Lê Thanh S bồi thường thiệt hại xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade biển số 59T2-353.33 với số tiền 12.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 22 tháng 04 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- + Về vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật;

- + Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Thanh S bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại.

- Bị cáo Lê Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; thống nhất với nội dung cáo trạng; không tranh luận với nội dung luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1; đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản trình báo sự việc; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản đối chất; nhận dạng và lời khai của bị hại, nên có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/12/2021, tại trước nhà số 120/8 Lê Lai, phường Bến Thành, Quận 1, Lê Thanh S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, biển số 59T2-353.33 trị giá 12.000.000 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 401/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2021) của chị Nguyễn Thị Thanh H. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với đối tượng tên “Thanh” đã tiêu thụ chiếc xe mô tô biển số 59T2-355.33 do S trộm cắp mà có, qua điều tra chưa xác định được lai lịch; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã đồng ý nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 12.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, màu đen; 01 quần Jean dài, màu đen; 01 đôi dép do không còn giá trị sử dụng; tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi hình vụ việc.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 01 năm 2022.

- Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun tay ngắn, màu đen; 01 quần Jean dài, màu đen; 01 đôi dép thu giữ của Lê Thanh S;

(Lệnh nhập kho vật chứng số 30/LNK-DTTH ngày 25/01/2022)

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB ghi hình vụ việc.

- Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

Buộc bị cáo Lê Thanh S bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo Lê Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Huynh